

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số: 44 quyển số 01 ngày 21/5/1999 của Ủy ban nhân dân xã Lĩnh Nam, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 365/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1973

- Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1973

Cùng nơi đăng ký thường trú: phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06/10/2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thái B và chị Nguyễn Thị Minh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh B và chị T có hai con chung, gồm các cháu: Nguyễn Thái D, sinh ngày 13/8/2002 và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 20/5/2011. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị T. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu A cho chị Thu trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6 triệu đồng kể từ tháng 10/2022 đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Đối với cháu D đã trưởng thành, khỏe mạnh, có đủ khả năng lao động không thuộc diện phải cấp dưỡng theo quy định của pháp luật nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị T và anh B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thái B và chị Nguyễn Thị Minh T.

- Về con chung: Anh B và chị T có hai con chung, gồm các cháu: Nguyễn Thái D, sinh ngày 13/8/2002 và cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 20/5/2011. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh B và chị T giao cháu A cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000đ (sáu triệu đồng) kể từ tháng 10/2022 đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Đối với cháu D đã trưởng thành, khỏe mạnh, có đủ khả năng lao động không thuộc diện phải cấp dưỡng theo quy định của pháp luật nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh B và chị T không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh B và chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043369 ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận anh B và chị T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Linh Nam, quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Quang**